THỜI KHÓA BIỂU ÔN TẬP KHỐI 12 - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 20 - 05 - 2024

Ngày	Tiết	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
Thứ 2	1	HóaChung - A1.1 GV Hóa	HóaChung - A1.1 GV Hóa	HóaChung - A1.1 GV Hóa	NN - C.Lợi	Hóa-A1.1 GDCD-A1.4 C.Tú	Hóa-A1.1 GDCD-A1.4 C.Tú		Văn - C.NgAnh	Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	Địa - C.Thuận
	2				NN - C.Lợi				Văn - C.NgAnh	Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	Địa - C.Thuận
	3	NN - Th.Quỳnh A1.2		NN - Th.Quỳnh A1.2	Văn - C.Dung	Văn - C.NgAnh	NN - C.Lợi		Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	NN - C.Nga	Sử - C.Ba
	4				Văn - C.Dung	Văn - C.NgAnh	NN - C.Lợi		Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	NN - C.Nga	Sử - C.Ba
	5											
Thứ 3	1	HóaChung - A1.1 GV Hóa	Hóa- A1.1 Văn - A1.5 C.Hà	HóaChung - A1.1 GV Hóa	Toán A1.6 - Th.Bình Hóa - A1.1	NN - Th.Quỳnh	Hóa- A1.1 Văn - A1.5 C.Hà	Toán - Th.Bình	GDCD - C.Tú	Văn - C.Dung	NN - C.Nga	Toán - C.Vân
	2					NN - Th.Quỳnh		Toán - Th.Bình	GDCD - C.Tú	Văn - C.Dung	NN - C.Nga	Toán - C.Vân
	3		NN - C.Lợi A1.1	Văn - C.Hương	Văn - C.Dung	GDCD - C.Tú A1.4	GDCD - C.Tú A1.4	NN - C.Lợi A1.1	NN - Th.Quỳnh	Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	Văn - C.Hà
	4			Văn - C.Hương	Văn - C.Dung				NN - Th.Quỳnh	Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	Văn - C.Hà
	5											
Thứ 4	1	Văn - C.Hương A1.6		Sinh - C.Đức A1.3	Sinh - C.Đức A1.2	Sử - Th.Đức_A1.5 Sinh - C.Hiến_A1.4	Sử - Th.Đức_A1.5 Sinh - C.Hiến_A1.4	Văn - C.Hương A1.6	NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi	GDCD - C.L.Hằng	Địa - C.Thuận
	2								NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi	GDCD - C.L.Hằng	Địa - C.Thuận
	3	NN - Th.Quỳnh A1.2	NN - C.Lợi A1.6	NN - Th.Quỳnh A1.2			Toán - C.An	NN - C.Lợi A1.6	Văn - C.NgAnh	Sử - Th.Đức	Văn - C.Dung	GDCD - C.L.Hằng
	4						Toán - C.An		Văn - C.NgAnh	Sử - Th.Đức	Văn - C.Dung	GDCD - C.L.Hằng
	5											
Thứ 5	1	Sinh - C.Hiến A1.1	Sinh - C.Hiến A1.1	Văn - C.Hương	Toán - Th.Bình A1.6	Địa - Th.Ngọ A1.4	Địa - Th.Ngọ A1.4	Toán - Th.Bình	GDCD - C.Tú	GDCD - C.L.Hằng	Sử - Th.Đức	Văn - C.Hà
	2			Văn - C.Hương				Toán - Th.Bình	GDCD - C.Tú	GDCD - C.L.Hằng	Sử - Th.Đức	Văn - C.Hà
	3	Văn - C.Hương A1.6	Văn - C.Hà A1.5		NN - C.Lợi	Văn - C.NgAnh	Văn - C.Hà A1.5	Văn - C.Hương A1.6	Toán - Th.Thức	Sử - Th.Đức	Toán - Th.T.Anh	GDCD - C.L.Hằng
	4				NN - C.Lợi	Văn - C.NgAnh			Toán - Th.Thức	Sử - Th.Đức	Toán - Th.T.Anh	GDCD - C.L.Hằng
	5											
Thứ 6	1			Sinh - C.Đức A1.3	Sinh - C.Đức	Sử - Th.Đức_A1.5 Sinh - C.Hiến_A1.4	Sử - Th.Đức_A1.5 Sinh - C.Hiến_A1.4		Địa - Th.Ngọ	Địa - Th.Hải	Văn - C.Dung	Toán - C.Vân
	2				Sinh - C.Đức				Địa - Th.Ngọ	Địa - Th.Hải	Văn - C.Dung	Toán - C.Vân
	3	LýChung - GV Lý A1.1	LýChung - GV Lý A1.1	LýChung - A1.1 Sử - C.Ba_A2.1	LýChung - GV Lý A1.1	Địa - Th.Ngọ_A1.4 LýChung - A1.1	Địa - Th.Ngọ_A1.4 LýChung - A1.1		Sử - C.Ba	Văn - C.Dung	Sử - Th.Đức	NN - Th.Quỳnh
	4								Sử - C.Ba	Văn - C.Dung	Sử - Th.Đức	NN - Th.Quỳnh
	5											
Thứ 7	1	LýChung - GV Lý A1.1	LýChung - GV Lý A1.1	LýChung - A1.1 Sử - C.Ba_A2.1	LýChung - GV Lý A1.1	LýChung - GV Lý A1.1	Toán - C.An_A1.5 LýChung - A1.1		Sử - C.Ba	NN - C.Lợi	GDCD - C.L.Hằng	NN - Th.Quỳnh
	2								Sử - C.Ba	NN - C.Lợi	GDCD - C.L.Hằng	NN - Th.Quỳnh
	3	Sinh - C.Hiến A1.1	Sinh - C.Hiến			NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi		Địa - Th.Ngọ	GDCD - C.L.Hằng	Toán - Th.T.Anh	Sử - C.Ba
	4		Sinh - C.Hiến			NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi		Địa - Th.Ngọ	GDCD - C.L.Hằng	Toán - Th.T.Anh	Sử - C.Ba
	5											